

Cơ sở pháp lý về chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam (1954 – 1975)

Lưu Anh Rô

VIỆT NAM LÀ QUỐC GIA CÓ ĐẦY ĐỦ CƠ SỞ PHÁP LÝ VỀ CHỦ QUYỀN ĐỐI VỚI HAI QUẦN ĐẢO HOÀNG SA VÀ TRƯỜNG SA. CÔNG PHÁP QUỐC TẾ QUY ĐỊNH, VIỆC XÁC LẬP CHỦ QUYỀN ĐỐI VỚI MỘT BỘ PHẬN LÃNH THỔ CỦA MỘT QUỐC GIA, PHẢI TUÂN THỦ CÁC NGUYÊN TẮC: CHIẾM HỮU THẬT SỰ VÀ THỰC HIỆN QUYỀN LỰC NHÀ NƯỚC MỘT CÁCH THẬT SỰ, LIÊN TỤC, HÒA BÌNH. TỪ CÓ SỞ ĐÓ CHO THẤY, HAI QUẦN ĐẢO HOÀNG SA VÀ TRƯỜNG SA LÀ CỦA VIỆT NAM.

Từ khi chiếm hữu một cách hòa bình vào thế kỷ XVII, đến đầu những năm 30 của thế kỷ XX, khi Toàn quyền Đông Dương ra Nghị định quy thuộc quần đảo Trường Sa vào tỉnh Bà Rịa, tách quần đảo Hoàng Sa ra khỏi tỉnh Nam Nghĩa và đặt vào tỉnh Thừa Thiên cho đến hiện nay, các chính quyền kế tiếp của Việt Nam, đều ban hành nhiều văn bản nhà nước cho thấy sự xác nhận chủ quyền của Việt Nam đối với Hoàng Sa và Trường Sa. Thông qua một số tài liệu lưu trữ, bài viết này xin đề cập đôi nét về cơ sở pháp lý đối với chủ quyền của Việt Nam tại quần đảo Hoàng Sa, giai đoạn 1954 – 1975.

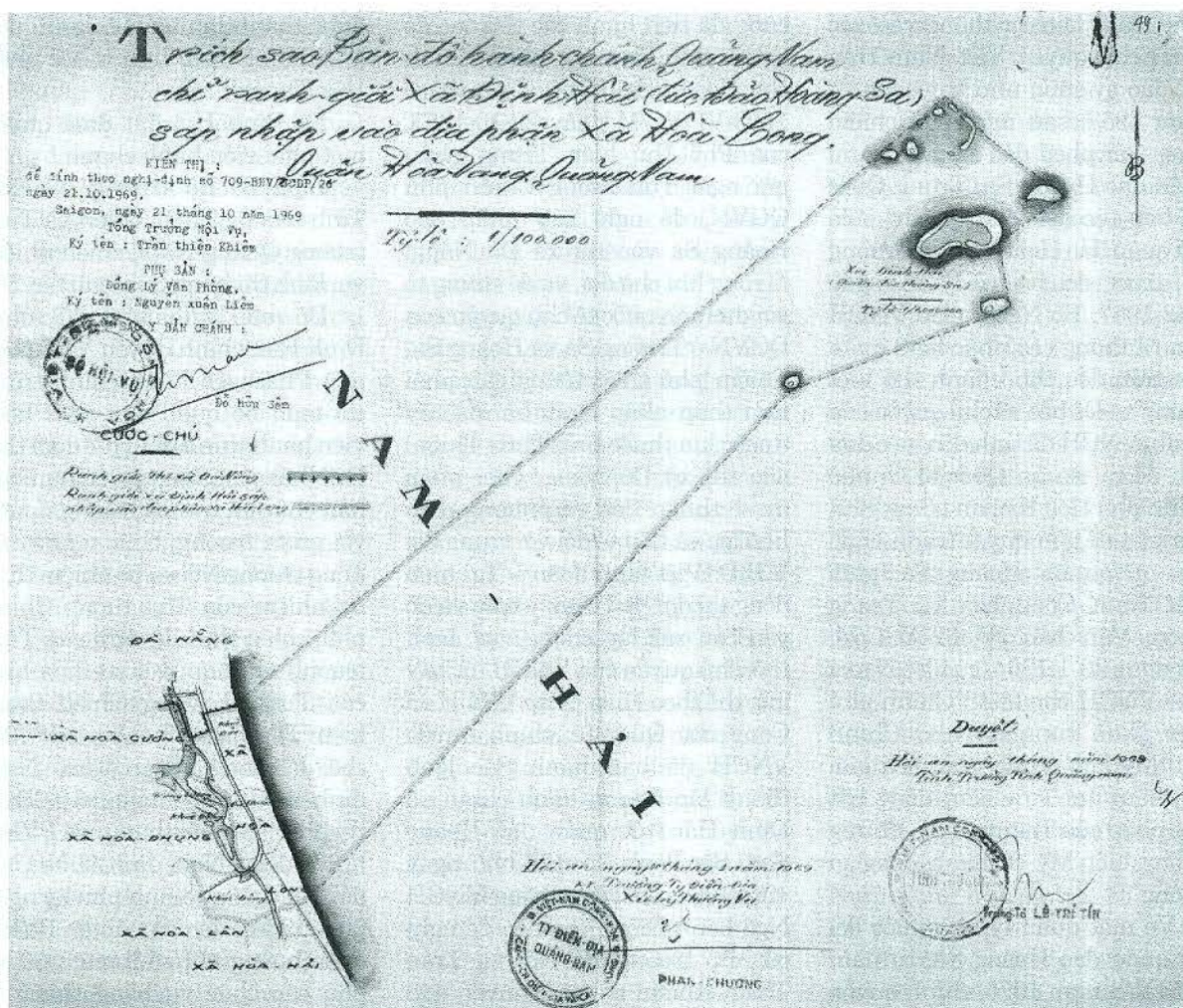
Như chúng ta đều biết, tại Hội nghị San Francisco (tháng 8-1951) theo điều II hiệp ước của hội nghị này, Nhật tuyên bố từ chối mọi chủ quyền và đòi hỏi đối với các lãnh thổ mà họ đã từng chiếm đóng trong chiến tranh. Cũng chính tại Hội nghị này, với tư cách là Bộ trưởng Bộ Ngoại giao

Việt Nam (của chính quyền Bảo Đại) lúc bấy giờ, ông Trần Văn Hữu, đã tuyên bố trước đại biểu của 51 quốc gia trên thế giới, về chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, mà không có một quốc gia nào phản đối. Tại Công văn mật số 1403-VP/PC/M ngày 22-10-1951, của Phủ Thủ hiến Trung phần gửi Thủ tướng Chính phủ Quốc gia Việt Nam có đoạn: “Trong lúc dự Hội nghị quốc tế Cự Kim Sơn, quý Thủ tướng có lên tiếng về chủ quyền của quốc gia Việt Nam ở những đảo Hoàng Sa và Tây Sa. Sau đó, tiếp lời tuyên bố của quý Thủ tướng, các báo *Tiếng Việt* (số 250 ngày 10-9-1951), *Dân Quyền* (số 705 ngày 14-9-1951), *Liên Hiệp* (số 152 ngày 19-9-1951)... với những tài liệu lịch sử và căn cứ vào địa dư cùng tình trạng thực tế, đã đều quả quyết là đảo Hoàng Sa và Tây Sa xưa nay vẫn thuộc lãnh thổ Việt Nam⁽¹⁾. Với tư cách Thủ tướng kiêm Ngoại trưởng, ông Trần Văn Hữu đã tuyên bố:

“Việt Nam rất húng khởi ký nhận trước nhất cho công cuộc tạo dựng hòa bình này. Và cũng vì vậy, cần phải thành thật tranh thủ tất cả mọi cơ hội để dập tắt tất cả những mầm mống tranh chấp sau này, chúng tôi xác nhận chủ quyền đã có từ lâu đời của chúng tôi trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa⁽²⁾.”

Năm 1954, theo hiệp định Genève, từ vĩ tuyến 17 trở vào Nam, do chính quyền VNCH kiểm soát, nên hai quần đảo của Việt Nam là Hoàng Sa và Trường Sa đều thuộc quyền cai quản của chính quyền Việt Nam Cộng hòa (VNCH). Trên thực tế, lúc đó VNCH là một quốc gia được Liên Hiệp Quốc công nhận, là nhà nước kế thừa của chính phủ Quốc gia Việt Nam trước đó, trực tiếp cai quản đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Trước khi rút khỏi Việt Nam vào tháng 4-1956, Pháp tiến hành bàn giao hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa cho Việt Nam.



Bản đồ sáp nhập xã Định Hải (quần đảo Hoàng Sa) vào xã Hòa Long, huyện Hòa Vang, tỉnh Quảng Nam (1969).
 Nguồn: Bản đồ kèm theo Nghị định số 709-BNV/HCĐP/26 ngày 21-10-1969 của Tổng trưởng Nội vụ về việc sáp nhập xã Định Hải vào xã Hòa Long, Hòa Vang, Quảng Nam. Hồ sơ 8654. Phòng Phủ Thủ tướng VNCH. Trung tâm Lưu trữ quốc gia II

Chính quyền VNCH đã cử một lực lượng nhỏ ra tiếp quản hai quần đảo này. Công văn số 231-VP/QP/M ngày 29-1-1957 của Bộ trưởng, Phụ tá Quốc phòng gửi ông Bộ trưởng tại Phủ Tổng thống Sài Gòn về việc canh phòng đảo Hoàng Sa⁽³⁾ cho biết: “Kể từ ngày Việt Nam thu hồi lại chủ quyền trên đảo Hoàng Sa, đảo này vẫn do một đại đội thuộc Trung đoàn 162 đồn trú tại Quảng Nam đảm nhiệm việc canh phòng⁽⁴⁾. Điều đáng nói là, khi quân Pháp rút đi, do tiềm lực quân sự, khả năng tuần tra, bảo vệ bao quát Hoàng Sa của VNCH bị hạn chế (quần đảo quá rộng, tàu thuyền thiếu, sự chuyển giao quyền lực đang diễn ra, chính phủ mới vừa thành lập...), lợi dụng cơ hội đó, ngày

30-5-1956, Trung Quốc đưa lực lượng quân sự giả dạng ngư dân, bất ngờ đổ bộ lên chiếm đóng đảo Phú Lâm (tức Ile Boisée) - đảo lớn nhất của quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam⁽⁵⁾. Ngay lập tức, ngày 1-6-1956, Bộ trưởng Ngoại giao Việt Nam Cộng hòa là ông Vũ Văn Mẫu, lên án hành động trên này và ra tuyên bố tái khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Vài ngày sau, Pháp cũng nhắc lại cho Philippines biết những quyền hạn mà Pháp đã có, đối với hai quần đảo nói trên và khẳng định: “Nay đã thuộc sự cai quản của quốc gia Việt Nam⁽⁶⁾. Cùng với việc phản đối hành động xâm chiếm của Trung Quốc, VNCH đã tăng cường lực

lượng ra giữ các đảo còn lại thuộc quần đảo Hoàng Sa. Một tài liệu lưu trữ cho biết: “Chính phủ Việt Nam liền ra thông cáo xác nhận chủ quyền Việt Nam trên các đảo ấy, cũng như trước kia Trường phái đoàn Việt Nam tại Hội nghị Hòa bình San Francisco đã từng xác nhận vấn đề này. Mặt khác, Việt Nam tăng cường quân lực tại quần đảo Croissant⁽⁷⁾. Ngày 22-8-1956, hải quân VNCH đã đổ bộ lên các đảo còn lại của Hoàng Sa và dựng bia, kéo cờ chủ quyền tại đây⁽⁸⁾. Ngay từ đầu, VNCH không nhân nhượng bất cứ sự mạo nhận chủ quyền nào, kể cả các quốc gia thân hữu với họ, khi Philippines, Đài Loan mạo nhận “chủ quyền” của họ đối với Hoàng Sa, Trường Sa thì “Ngày 1-6-1956, Chính phủ

Việt Nam liền ra thông cáo xác nhận chủ quyền Việt Nam trên các đảo ấy cũng như trước kia⁽⁹⁾. Năm 1957, sau một năm chiếm đóng trái phép đảo Phú Lâm tại quần đảo Hoàng Sa, Trung Quốc lại tiếp tục đòi “chủ quyền” ở cả hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, trước đòi hỏi vô lý đó, ngày 18-2-1957, Bộ Ngoại giao VNCH liền ra thông cáo nhắc lại 2 quần đảo trên đều thuộc lãnh thổ Việt Nam⁽¹⁰⁾. ... Để bảo vệ chủ quyền của mình, VNCH đã tính đến việc đưa vấn đề ra tòa án Quốc tế và nhờ chính phủ Hoa Kỳ làm trung gian hòa giải để giải quyết tranh chấp chủ quyền tại Hoàng Sa, giữa Việt Nam Cộng hòa và Trung Quốc. Văn bản Số 62-AUC/M, gửi ngày 23-1-1964, của Bộ Ngoại giao VNCH cho biết: “Chính phủ Việt Nam cũng đã nhờ Chính phủ Mỹ làm trung gian hòa giải để chấm dứt sự chiếm đóng bất hợp pháp của Trung Cộng, nhưng không biết Mỹ có hành động gì không”⁽¹¹⁾...

Về mặt quản lý nhà nước đối với quần đảo Hoàng Sa, từ năm 1954 đến năm 1975, chính quyền VNCH có hàng loạt những hoạt động thực thi trên thực địa một cách liên tục và hòa bình đối với việc khai thác và bảo vệ Hoàng Sa. Ngoài việc đưa lực lượng quân sự (sau đó thay thế bằng lực lượng Bảo an) ra chiếm đóng, bảo vệ Hoàng Sa, chính quyền Sài Gòn cũng cho xây dựng nhà khí tượng, trạm hải đăng và khảo sát khả năng xây dựng một sân bay: “Địa thế các đảo của quần đảo Hoàng Sa nhỏ hẹp không đủ lập phi trường. Chung quanh đảo, các bờ đá san hô gây khó khăn nguy hiểm cho tàu biển. Do đó, Hoàng Sa không thể trở nên một căn cứ quân sự quan trọng. Tuy nhiên, nếu được trang bị đầy đủ, quần đảo sẽ là một tiền đồn bảo động rất tốt cho VNCH ở ngoài khơi Trung phần. Hơn nữa, các đảo này có thể dùng làm căn cứ cho tàu ngầm, tiểu đình, đặt các dàn hỏa tiễn, đặt rada”⁽¹²⁾.

Về quản lý hành chính, VNCH

cũng đã tiến hành các thủ tục để thành lập đơn vị hành chính cho Hoàng Sa. Công văn mật số 1403-VP/PC/M ngày 22-10-1951, của Thủ tướng Chính phủ QGVN, đề nghị sáp nhập đảo Hoàng Sa vào thị xã Đà Nẵng: “Trong khi chờ đợi, và để chứng tỏ với dư luận quốc tế chủ quyền của QGVN ở Trường Sa và Hoàng Sa, Thiêm phủ thiết tưởng cần phải tạm tháp nhập ngay hai đảo ấy (trước kia thuộc tỉnh Thừa Thiên) vào thị xã Đà Nẵng. Giải pháp ấy sẽ thuận tiện về phương diện liên lạc và tiếp tế đối với trung đội V.B.Đ (Việt binh đoàn – Tg) hiện đóng tại đó”⁽¹³⁾. Từ gợi ý trên và do yêu cầu xác lập cương vực, lãnh thổ, chủ quyền của VNCH lúc bấy giờ, thể theo Hiến pháp VNCH và Công ước Quốc tế, chính quyền VNCH đã ban hành Sắc lệnh thành lập đơn vị hành chính xã Định Hải (tức quần đảo Hoàng Sa). Sắc lệnh số 174-NV ngày 13-7-1961, do Tổng thống VNCH Ngô Đình Diệm ký, theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Trần Thiện Khiêm về việc chuyển đơn vị hành chính (cấp xã) quần đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh Thừa Thiên sang tỉnh Quảng Nam, có nội dung như sau: “Chiếu Sắc lệnh số 124-TTP ngày 28-5-1961 ấn định thành phần Chánh phủ; Chiếu Dự số 57-a ngày 24-10-1956 cải tổ nền hành chánh Việt Nam; Chiếu Nghị định số 3282 ngày 05-5-1939, sửa đổi và bổ túc Nghị định số 156-SG ngày 15-6-1932, ấn định tổ chức hành chánh tại quần đảo Hoàng Sa; Chiếu Dự số 10 ngày 30-3-1938 sáp nhập quần đảo Hoàng Sa vào địa hạt tỉnh Thừa Thiên; Chiếu Nghị định số 335-NC/P6 ngày 24-6-1958 và các văn kiện kế tiếp ấn định các đơn vị hành chánh tỉnh Quảng Nam; Chiếu đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, nay ban hành sắc lệnh:

Điều 1: Quần đảo Hoàng Sa, trước kia thuộc tỉnh Thừa Thiên, nay đặt thuộc tỉnh Quảng Nam.

Điều 2: Một đơn vị hành chánh xã bao gồm trọn quần đảo này

được thành lập và lấy danh hiệu là xã Định Hải, trực thuộc quận Hòa Vang.

Xã Định Hải đặt dưới quyền một phái viên hành chánh.

Điều 3: Bộ trưởng Nội vụ, Tỉnh trưởng Thừa Thiên và Tỉnh trưởng Quảng Nam, chiếu nhiệm vụ, lãnh thi hành Sắc lệnh này”⁽¹⁴⁾.

Để quản lý nhà nước đối với xã Định Hải, chính quyền VNCH cử một Phái viên hành chính trông coi toàn bộ quần đảo này. Phái viên hành chính (PVHC) dưới thời Đệ Nhất cộng hòa, quyền hạn hơn hẳn chức xã trưởng, tương đương với quận trưởng, chức vụ này do Tổng trưởng Nội vụ bổ nhiệm thừa ủy nhiệm của Thủ tướng Chính phủ, chiếu theo đề nghị của Tỉnh trưởng sở quan, với sự thỏa hiệp của Tư lệnh vùng Chiến thuật kiêm Đại biểu Chánh phủ⁽¹⁵⁾. Về chế độ lương bổng: “Theo Nghị định số 404-NV ngày 6-4-1962, thì phụ cấp hàng tháng của PVHC là 500 đồng. Nghị định 41/NĐ/NV do Thủ tướng Chánh phủ ký ngày 20-1-1968, đã ấn định PVHC được hưởng chỉ số lương 350 và phụ cấp chức vụ hàng tháng là 900 đồng. Việc thành lập xã Định Hải cùng các quy định liên quan, là một chủ trương đúng đắn của VNCH trong việc tiếp tục khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa, phù hợp với quy định của Công ước Quốc tế lúc bấy giờ và cả sau này.

Đến năm 1968, theo đề xuất của tỉnh Quảng Nam, chính quyền VNCH tiến hành sáp nhập xã Định Hải vào xã Hòa Long, thuộc quận Hòa Vang: “Trong phiên họp thường kỳ của Hội đồng tỉnh Quảng Nam ngày 6-11-1968, Hội đồng tỉnh Quảng Nam nêu ý kiến sáp nhập xã Định Hải vào địa phận xã Hòa Long, thuộc quận Hòa Vang và cũng không cần thiết lập tại phần đất này một cơ sở chính quyền áp riêng biệt. Tòa tối kinh đình kèm 10 bản đồ xã Định Hải ghi rõ vị trí, giới hạn... đệ lên quý Bộ thẩm xét, ban hành văn kiện hợp thức hóa việc sát nhập xã Định Hải vào

địa phận xã Hòa Long, quận Hòa Vang thuộc tỉnh Quảng Nam⁽¹⁶⁾. Đề xuất trên của tỉnh Quảng Nam, được chính quyền Trung ương đồng ý và đã ban hành Nghị định số 709-BNV/HCDP/26 ngày 21-10-1969 của Tổng trưởng Nội vụ, về việc sáp nhập xã Định Hải vào xã Hòa Long, quận Hòa Vang, tỉnh Quảng Nam⁽¹⁷⁾. Theo chúng tôi, sở dĩ VNCH giải tán các cơ sở hành chính là nhằm những mục tiêu hữu hiệu hóa guồng máy hành chính địa phương, tiết kiệm ngân quỹ, nhân viên cũng như lãnh đạo các tổ chức từ trung ương đến địa phương, để phù hợp với những văn kiện pháp lý về tổ chức nền hành chính, điều này không làm phương hại đến chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa, nhất là “vì tình trạng đặc biệt về địa dư, về giao thông khó khăn, về dân số ít ỏi và không thường trực nên xã Định Hải phải giải tán”⁽¹⁸⁾. Điều đáng nói là, việc sáp nhập xã Định Hải vào xã Hòa Long lúc đó: “đều không gặp sự phản đối của bất cứ quốc gia nào kể cả Trung Quốc”⁽¹⁹⁾.

Thời gian này, về chủ quyền lãnh thổ, lãnh hải, để phù hợp với tình hình mới, sắc lệnh số 81-NG của Thủ tướng chính phủ VNCH ngày 27-5-1965, ấn định hai khu vực: Một khu vực gọi là Khu vực phòng vệ trong giới hạn 3 Hải lý kể từ bờ. Một khu vực gọi là Khu vực kế cận, kể từ ranh giới ngoài hải phận đến giới hạn 12 hải lý kể từ bờ. Đến năm 1969, VNCH thành lập một Ủy ban liên bộ, để soạn thảo dự luật về hải phận quốc gia⁽²⁰⁾. Trong giai đoạn này, sự hiện diện về mặt quân sự, nhất là lực lượng hải quân của Mỹ đã góp phần làm “chùn tay” Trung Quốc trong việc xâm chiếm quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam. Thực tế cho thấy, sau này, khi người Mỹ bắt tay với Trung Quốc, thì Trung Quốc mới có đủ quyết tâm và cơ hội thực hiện một “cuộc tiểu chiến tranh chớp nhoáng” để cưỡng chiếm quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam.

Đến năm 1972, với Thông

cáo chung Thượng Hải, đã làm cho: “Trung Quốc thay đổi bạn thành thù và thù thành bạn và Trung Quốc đã hợp tác với Mỹ trong chiến lược của Mỹ, chống nhân dân Việt Nam, ngăn chặn nhân dân Việt Nam giải phóng hoàn toàn miền Nam Việt Nam và thống nhất nước nhà”⁽²¹⁾. Sau cuộc gặp giữa Mao Trạch Đông và Nixon vào đầu năm 1972, và nhất là khi Hiệp định Paris được ký kết, Bắc Kinh đã thấy một cơ hội mới để “Bắc Kinh bèn quyết định ra tay trước, chiếm lấy toàn bộ quần đảo Hoàng Sa”⁽²²⁾. Trên bình diện quốc tế, phân tích của lãnh sự quán Mỹ ở Hồng Kông cho biết: “Chúng tôi hoài nghi việc Bắc Kinh lo ngại rằng Liên Xô hoặc VNDCCH lên kế hoạch cho hành động trực tiếp liên quan đến quần đảo Hoàng Sa ở thời điểm này, song việc tăng cường đáng kể hạm đội Thái Bình Dương của Liên Xô trong những năm gần đây, đã nhấn mạnh cho Trung Quốc thấy được tiềm năng chiến lược lâu dài của lãnh thổ tranh chấp”⁽²³⁾.

Năm 1974, sự kiện Trung Quốc dùng vũ lực cưỡng chiếm Hoàng Sa của Việt Nam từ tay chính quyền VNCH cho thấy rõ tính pháp lý về chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo này, cũng như sự vô lý, bất chấp Công ước quốc tế về vấn đề lãnh hải, lãnh thổ của Trung Quốc trong việc cưỡng chiếm này.

Ngày 11-01-1974, Trung Quốc

tuyên bố quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thuộc chủ quyền Trung Quốc, Bộ Ngoại giao Việt Nam Cộng hòa đã bày tỏ phản ứng rất quyết liệt. Trong một cuộc họp báo đặc biệt, được tổ chức tại phòng họp của Bộ Ngoại giao Việt Nam Cộng hòa, quy tụ đông đảo đại diện báo chí trong nước và ngoài nước, chiều 15-1-1974, ông Tổng trưởng Ngoại giao Vương Văn Bắc đã lên tiếng tố cáo trước quốc dân và quốc tế về việc Trung Quốc vi phạm chủ quyền Việt Nam Cộng hòa trên quần đảo Hoàng Sa. Ngày 16-1-1974, Bộ Ngoại giao Việt Nam Cộng hòa ra Tuyên bố về việc Trung Quốc vi phạm chủ quyền Việt Nam Cộng hòa trên các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa như sau: “Ngày 11-1-1974, Bộ Ngoại giao Trung Cộng bỗng nhiên lên tiếng mạo nhận chủ quyền trên các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của VNCH. Ngay ngày hôm sau, phát ngôn viên của Bộ Ngoại giao Việt Nam Cộng hòa đã bác bỏ sự đòi hỏi vô căn cứ đó.

Mặc dù vậy, trong những ngày gần đây nhà cầm quyền Trung Cộng không những không rút lại sự đòi hỏi vô lý của mình lại còn ngang nhiên xâm phạm vào lãnh thổ của Việt Nam Cộng hòa bằng cách cho người và tàu bè xâm nhập vào vùng lãnh hải chung quanh các đảo Cam Tuyền (Robert), Quang Hào (Duncan) và Duy Mộng (Drumond) thuộc quần đảo

*Lực lượng Địa phương quân thay đổi đột biến tại đảo Quang Hòa - 1959.
Nguồn: Phòng Ảnh tư liệu. Trung tâm Lưu trữ quốc gia II*



Hoàng Sa (Paracels Islands) của Việt Nam Cộng hòa. Thậm chí bọn người này còn dám đặt chân lên các hòn đảo này dựng chòi và kéo cờ của Trung Cộng, trắng trợn chà đạp lên chủ quyền và sự toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam Cộng hòa. Trước những sự vi phạm thô bạo đó, Chính phủ và nhân dân Việt Nam Cộng hòa rất công phẫn và quyết không dung thứ”(…). “Trước những dự kiến rõ ràng này, việc Trung Cộng ngày nay bỗng dưng tranh nại chủ quyền của Việt Nam Cộng hòa trên các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa và có những hành động xâm phạm chủ quyền ấy là một việc làm không thể chấp nhận được. Hành động ấy sẽ đe dọa hòa bình và an ninh tại vùng này. Chính phủ và nhân dân VNCH cương quyết bảo vệ chủ quyền và sự toàn vẹn lãnh thổ của mình và dành quyền thi hành mọi biện pháp thích nghi cho mục đích ấy”⁽²⁴⁾.

Sáng 19-1-1974, lúc 10 giờ 20, một hộ tống hạm Trung Quốc thuộc loại Kronstadt bắn vào Khu trục hạm Trần Khánh Dư mang số HQ-4 của Việt Nam Cộng hòa. Để tự vệ, các chiến hạm Việt Nam Cộng hòa đã phản pháo và gây hư hại cho hộ tống hạm Trung Quốc. Cuộc giao tranh gây thiệt hại về nhân mạng và vật chất cho cả đôi bên⁽²⁵⁾. Trong khi chiến sự đang diễn ra tại Hoàng Sa, Diệp Kiếm Anh, Đặng Tiểu Bình và Tô Chấn Hoa báo cáo lên Mao Trạch Đông đề nghị cho phép quân đội Trung Quốc chiếm tất cả các đảo do Việt Nam Cộng hòa kiểm soát. Mao đã chấp thuận đề nghị này⁽²⁶⁾. Như vậy, hành động xâm lược trắng trợn của Trung Quốc đã đánh tan luận điểm xuyên tạc về việc “bảo vệ chủ quyền” - cái mà Trung Quốc chưa từng có tại Hoàng Sa.

Do không chấp nhận việc Trung Quốc xâm lược Hoàng Sa, Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ra Tuyên bố khẳng định chủ quyền và sự toàn vẹn lãnh thổ là vấn đề thiêng liêng đối với mỗi dân tộc, mọi tranh chấp về biên giới và

lãnh thổ giữa các nước có liên quan phải được giải quyết bằng thương lượng trên tinh thần bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, hữu nghị và láng giềng tốt. Trong khi đó, Việt Nam Cộng hòa ráo riết tìm cách đánh bại và giành lại chủ quyền từ Trung Quốc bằng hai con đường ngoại giao và quân sự. Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam chủ trương ngầm ủng hộ sự phản đối của chính quyền Sài Gòn, đối với hành động cưỡng chiếm Hoàng Sa của Trung Quốc. Về vấn đề này, trong bài viết “Im lặng nhưng không đồng tình” công bố trên Đài BBC vào tháng 3-2009, tiến sĩ Balazs Szalontai từng dạy ở Đại học Khoa học Công nghệ Mông Cổ và là một nhà nghiên cứu độc lập ở Hungary cho rằng, với tài liệu mà ông tìm thấy từ Kho Lưu trữ quốc gia Hungary thì sau vụ xâm lấn của Trung Quốc, các cán bộ ngoại giao của miền Bắc nói với các nhà ngoại giao Hungary rằng, Việt Nam có nhiều văn bản chứng minh chủ quyền của mình đối với quần đảo Hoàng Sa; xung đột giữa Trung Quốc với chính thể Sài Gòn chỉ là tạm thời, còn sau đó sẽ là vấn đề cho cả quốc gia Việt Nam. Và, “khác với Bắc Kinh, Hà Nội không hề xem vụ việc đã khép lại. Một Vụ trưởng của Bộ Ngoại giao Bắc Việt nói với Hungary rằng, chính phủ miền Bắc dự tính sẽ họp với Trung Quốc để làm rõ vấn đề”. Từ những dẫn chứng này, Balazs Szalontai đi đến nhận định: “Chúng ta không thể dùng nguyên tắc im lặng là đồng ý để giải thích hành vi của Hà Nội trong trận hải chiến Trung Quốc - Nam Việt Nam. Sự thụ động tạm thời của Bắc Việt phản ánh tính toán chiến thuật chứ không mang tính chiến lược hay pháp lý. Trong khi đang còn đánh nhau với miền Nam và nghi ngờ Kremlin, Hà Nội ắt hẳn cảm thấy họ không thể cùng đối đầu với Bắc Kinh. Nhưng ngay sau khi chính quyền Thiệu sụp đổ, Bắc Việt không ngần ngại kêu gọi Hoàng Sa”⁽²⁷⁾. Chỉ 5 tháng sau

ngày giải phóng miền Nam, đoàn đại biểu cấp cao của Đảng và Nhà nước Việt Nam do Tổng Bí thư Lê Duẩn dẫn đầu sang thăm Trung Quốc, trong hội đàm với Phó Thủ tướng Đặng Tiểu Bình ngày 24-9-1975 đã đặt vấn đề phải giải quyết về chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa. Đặng Tiểu Bình thừa nhận rằng: “Giữa chúng ta còn có tranh chấp về vấn đề Tây Sa và Nam Sa... dĩ nhiên vấn đề này sau này có thể bàn bạc với nhau”. Nửa tháng sau (10-11-1975), Bộ Ngoại giao nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa gửi công hàm cho Bộ Ngoại giao Trung Quốc khẳng định chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Từ đó đến nay, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam liên tục khẳng định chủ quyền của mình đối với hai quần đảo này như công bố sách trắng *Các quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và luật pháp quốc tế*, phản đối mọi lời tuyên bố chủ quyền và những hoạt động của Trung Quốc trên quần đảo, tăng cường công tác quản lý hành chính đối với quần đảo Hoàng Sa bằng việc thành lập huyện đảo vào ngày 9-12-1982 thuộc tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng, sau đó đặt dưới quyền quản lý của thành phố Đà Nẵng (kể từ ngày 1-1-1997); đồng thời, không ngừng thực hiện các hoạt động đấu tranh pháp lý, ngoại giao và trên mặt trận truyền nhằm khẳng định chủ quyền của mình đối với huyện đảo Hoàng Sa.

Ngày 20-1-1974, Bộ trưởng Ngoại giao Việt Nam Cộng hòa cũng đã gọi điện và gửi thư cho Chủ tịch Hội đồng Bảo an và Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc đề nghị những biện pháp cần thiết trước tình hình khẩn cấp về việc Trung Quốc dùng vũ lực xâm chiếm Hoàng Sa. Hành động dùng vũ lực đánh chiếm quần đảo Hoàng Sa của Trung Quốc đã vi phạm Điều 2 của Hiến chương Liên Hiệp Quốc. Trước các hành động đó, các nước như Liên Xô, Hà Lan, (Xem tiếp trang 43)

Cơ sở pháp lý về chủ quyền... (Tiếp theo trang 34)

New Zealand, Indonesia..., các tổ chức quốc tế như Tổng Liên đoàn Lao động thế giới, các lực lượng thanh niên Italia, Hội đồng công dân Australia, Viện Nghiên cứu xã hội Australia, Ủy ban Đại học Australia bảo vệ Đông Dương... đã lên tiếng phản đối hành động xâm lược lãnh thổ bằng vũ lực của Trung Quốc.

Ngày 21-1-1974, Bộ Ngoại giao Việt Nam Cộng hòa đã gửi công hàm cho các thành viên ký kết định ước của Hội nghị quốc tế về Việt Nam, để tố cáo Trung Quốc xâm phạm quần đảo Hoàng Sa thuộc lãnh thổ Việt Nam Cộng hòa. Công hàm có đoạn: “Các diễn biến trên đây chứng tỏ rằng, Chính phủ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa đang cố tình sử dụng vũ lực như một phương tiện để chiếm thêm lãnh thổ, vi phạm trầm trọng các nguyên tắc thông thường của Công pháp Quốc tế và Hiến chương Liên Hiệp Quốc và cũng vi phạm trầm trọng Hiệp định về Chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam ký tại Paris ngày 27 tháng Giêng năm 1973 và Định ước của Hội nghị Quốc tế về Việt Nam ký tại Paris, ngày 2-3-1973” và “Trước tình cách trầm trọng của tình hình hiện nay, vì lý do phải bảo vệ hòa bình và sự ổn cố trong vùng Tây Thái Bình Dương, Chánh phủ Việt Nam Cộng hòa kêu gọi các thành viên, tìm mọi biện pháp mà thành viên xét thấy thích ứng nhất, chiếu Điều 7 trong Định ước của Hội Nghị Quốc Tế về Việt Nam⁽²⁸⁾. Sau đó, Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc đã thông qua Nghị quyết 3314 định nghĩa về hành vi xâm lược bằng vũ lực. Chủ tịch Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc lúc này là Tiến sĩ Gonzalo Jr, Facio (cũng là Ngoại trưởng Costarica), sau khi được Việt Nam Cộng hòa thông báo nội tình và thể theo lời yêu cầu, ông đã mở một cuộc tham khảo sôi nổi vào ngày 25-1 và đề nghị

đưa vụ Hoàng Sa vào Nghị trình của Hội đồng Bảo an. Tuy nhiên, việc triệu tập một phiên họp của Hội đồng Bảo an không thành vì Trung Quốc lúc đó đang là hội viên thường trực, có quyền phủ quyết.

Ngày 29-1-1974, Đại Hội đồng Tối cao Pháp viện VNCH ra Tuyên cáo nêu rõ: “Nghĩa vụ cao cả và cấp thiết nhất của một Chính phủ là bảo vệ chủ quyền, độc lập và sự vẹn toàn lãnh thổ của quốc gia. Chính phủ Việt Nam Cộng hòa cương quyết làm tròn nghĩa vụ này, bất luận chúng khó khăn trở ngại có thể gặp phải và bất chấp những sự phản đối không căn cứ dầu phát xuất từ đâu”. “Trước việc Trung Cộng trắng trợn xâm chiếm bằng vũ lực quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam Cộng hòa, Chính phủ Việt Nam Cộng hòa thấy cần phải tuyên cáo long trọng trước công luận thế giới cho bạn cũng như thù biết rõ rằng: Quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa là những phần bất khả phân của lãnh thổ Việt Nam Cộng hòa. Chính phủ và nhân dân Việt Nam Cộng hòa không bao giờ chịu khuất phục trước bạo lực mà từ bỏ tất cả hay một phần chủ quyền của mình trên những quần đảo ấy. Chừng nào còn một hòn đảo thuộc phần lãnh thổ ấy của Việt Nam Cộng hòa bị nước ngoài chiếm giữ bằng bạo lực, thì chừng ấy Chính phủ và nhân dân Việt Nam Cộng hòa còn đấu tranh để khôi phục những quyền lợi chính đáng của mình⁽²⁹⁾”.

Ngày 30-3-1974, tại Hội đồng Kinh tài Viễn Đông ở Colombia, Bộ Ngoại giao Việt Nam Cộng hòa tiếp tục công bố văn kiện ngoại giao khẳng định chủ quyền Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Văn kiện gồm 3 điểm chính, trong đó có đoạn khẳng định: “Chính phủ và nhân dân Việt Nam Cộng hòa phải bảo vệ lãnh thổ; Việt Nam Cộng hòa có chủ quyền trên các đảo Hoàng

Sa và Trường Sa, Việt Nam Cộng hòa không có ý định chia sẻ chủ quyền các đảo này; Việt Nam Cộng hòa lúc nào cũng sẵn sàng theo phương thức thương nghị ôn hòa để giải quyết tranh chấp quốc tế⁽³⁰⁾. Ngày 2-7-1974, tại kỳ họp của Liên Hiệp Quốc về Luật Biển (UNCLOS III) ở Caracas (thủ đô nước Venezuela), đại diện Việt Nam Cộng hòa đã cực lực lên án Trung Quốc xâm chiếm trái phép quần đảo Hoàng Sa bằng vũ lực và tuyên bố chủ quyền không tranh cãi của Việt Nam đối với Hoàng Sa và Trường Sa. Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ra tuyên bố lập trường 3 điểm về việc giải quyết tranh chấp lãnh thổ (ngày 26-01-1974)⁽³¹⁾; đồng thời, khẳng định hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là bộ phận lãnh thổ không thể tách rời của Việt Nam. Đặc biệt, tháng 2-1975, Chính quyền Sài Gòn đã cho công bố Sách trắng về chủ quyền của Việt Nam đối với Hoàng Sa, Trường Sa và nhận được phản hồi tích cực của cộng đồng quốc tế.

Sau khi nghiên cứu các cơ sở pháp lý về chủ quyền của Việt Nam đối với Hoàng Sa và Trường Sa, kể cả giai đoạn mà hai quần đảo này thuộc quyền cai quản của chính quyền VNCH (1954 – 1975), bà Monique Chemillier Gendreau, giáo sư công pháp và khoa học chính trị Đại học Paris – nguyên chủ tịch Hội luật gia châu Âu nhấn mạnh: “Việc chiếm đóng bằng vũ lực này không thể là cơ sở của một quyền (theo luật pháp quốc tế)⁽³²⁾. Và, đi đến kết luận: “Cuối cùng, người ta nhận thấy, khi Trung Quốc viện lý về chế độ chư hầu để đòi các quyền của Việt Nam đã giành được phải thuộc về Trung Quốc (khi luận chứng về chư hầu bị bác bỏ) Trung Quốc chỉ còn lại việc công nhận rằng, các quyền đã được thụ đắc thực sự. Trong khi đó, các quyền này chỉ là cho Việt Nam⁽³³⁾. Nhận

định trên đã cho thấy sự xác thực, phù hợp với công ước Quốc tế của các cơ sở pháp lý của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa. Đó là một sự thật khách quan mà bất kỳ ai cũng có thể nhận được, rằng: Quần đảo Hoàng Sa là của Việt Nam.■

CHÚ THÍCH:

1. Công văn số 17-VP/PC/M ngày 7-1-1952 của Thủ hiến Trung Việt gửi ngài Thủ tướng CPQGVN ở Sài Gòn.

2. Nguyễn Nhã, Nguyễn Đình Dầu, Lê Minh Nghĩa, Từ Đặng Thu Minh, Vũ Quang Việt (2008), *Hoàng Sa, Trường Sa là của Việt Nam*, Nxb. Trẻ TP. Hồ Chí Minh, tr.43.

3. Hồ sơ số 4552-ĐI-VNCH, hiện lưu tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, thành phố Hồ Chí Minh.

4. Năm 1956, một đơn vị hải quân VNCH đã thay thế hải lực lượng hải quân Pháp trên quần đảo Hoàng Sa. Cuối tháng 8 năm đó, hải quân VNCH đã thượng quốc kỳ và dựng bia chủ quyền tại Trường Sa.

5. Hồ sơ mang ký hiệu 1572, thuộc Phòng Phủ Thủ tướng Việt Nam Cộng hòa, hiện lưu tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, thành phố Hồ Chí Minh.

6. Tuyên bố của ông Vũ Văn Mẫu về vấn đề Hoàng Sa, tài liệu thuộc Hồ sơ mang ký hiệu 1572, thuộc Phòng Phủ Thủ tướng Việt Nam Cộng hòa, hiện lưu tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, thành phố Hồ Chí Minh.

7. Hồ sơ mang ký hiệu 1572, thuộc Phòng Phủ Thủ tướng Việt Nam Cộng hòa, hiện lưu tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, thành phố Hồ Chí Minh.

8. Đỗ Bang: “Quá trình khai thác và thực thi chủ quyền ở quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của triều Nguyễn”, Tạp chí *Huế xưa và nay*, số 104, 2011, tr.14.

9. Hồ sơ mang ký hiệu 1572, thuộc Phòng Phủ Thủ tướng Việt Nam cộng hòa, hiện lưu tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, thành phố Hồ Chí Minh.

10. Hồ sơ mang ký hiệu 1572, thuộc Phòng Phủ Thủ tướng Việt Nam Cộng hòa, hiện lưu tại Trung

tâm Lưu trữ Quốc gia II, thành phố Hồ Chí Minh.

11. Hồ sơ mang ký hiệu 1572, thuộc Phòng Phủ Thủ tướng Việt Nam Cộng hòa, hiện lưu tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, thành phố Hồ Chí Minh.

12. Tập san *Hoàng Sa - Lãnh thổ Việt Nam Cộng Hòa* (3.1974), do Bộ Dân vận và Chiêu hồi của VNCH ấn hành. tr.12-15.

13. Công văn số 17-VP/PC/M ngày 7-1-1952 của Thủ hiến Trung Việt gửi ngài Thủ tướng Chính phủ Quốc gia Việt Nam ở Sài Gòn. hiện lưu tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, thành phố Hồ Chí Minh.

14. “Sắc lệnh số 174-NV ngày 13-7-1961 về việc thành lập xã Định Hải thuộc quận Hòa Vang, Quảng Nam”, Công báo Việt Nam Cộng hòa, 1961, Tài liệu lưu tại Thư viện Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh.

15. Thẩm quyền quản hạt của PVHC, bao gồm một số xã trong quận hợp thành cơ sở hành chính tương tự như một Tổng, tuy nhiên có điểm khác biệt quan trọng là, vì tính đặc thù về phương diện dân sinh nên mới đặt thành cơ sở hành chánh. PVHC là đại diện chánh quyền tại cơ sở hành chánh này, có nhiệm vụ phụ tá Quận trưởng về mọi vấn đề thường xuyên do Quận trưởng phụ trách. Trong khi thi hành nhiệm vụ, PVHC trực thuộc Quận trưởng sở tại. Tuy nhiên, trong trường hợp khẩn cấp hoặc vì lý do địa lý, giao thông, PVHC có thể liên lạc thẳng với Tỉnh trưởng nhưng phải tường trình ngay cho Quận trưởng.

16. Công văn số 525-NCTQ/2 ngày 22-1-1969 của Tỉnh trưởng tỉnh Quảng Nam gửi Tổng trưởng Bộ Nội vụ. Ký hiệu hồ sơ số 9578-PTTg hiện lưu tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, thành phố Hồ Chí Minh.

17. Nghị định số 709-BNV/HCĐP/26 ngày 21-10-1969 của Tổng trưởng Nội vụ về việc sáp nhập xã Định Hải vào xã Hòa Long, Hòa Vang, Quảng Nam. Ký hiệu hồ sơ số 8654-PTTg, hiện lưu tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, thành phố Hồ Chí Minh.

18. Đinh Văn Cư (1972), Luận

văn *Chủ quyền quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa* tốt nghiệp Ban Đốc sự Học viện Hành chính Quốc gia (Sài Gòn), tr.36-37.

19. Tuyên bố ngày 16-1-1974 về việc Trung Cộng vi phạm chủ quyền VNCH trên các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Ký hiệu hồ sơ số 4617-ĐII-CH, hiện lưu tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, thành phố Hồ Chí Minh.

20. Công báo Việt Nam Cộng hòa năm 1965. Tài liệu hiện lưu tại Ban Tuyên giáo Thành ủy Đà Nẵng.

21. *Huyện đảo Trường Sa* (1988), Nxb. Tổng hợp Phú Khánh, tr.28 – 29.

22. Trần Đức Anh Sơn (2017), Ba bức điện của Bộ Ngoại giao Mỹ về biển cố Hoàng Sa tháng 1 năm 1974. Tạp chí *Khoa học và Phát triển* Số 196/2017, Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng.

23. Trần Đức Anh Sơn (2017), Tlđđ.

24. “Ngoại trưởng Vương Văn Bắc cực lực phản đối Trung Cộng cho người đổ bộ lên quần đảo Hoàng Sa”, *Tia Sáng*, ngày 17-1-1974. Tài liệu hiện lưu tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, thành phố Hồ Chí Minh.

25. Tuyên cáo của Bộ Ngoại giao Việt Nam Cộng hòa ngày 19-1-1974, www.thanhnien.com.vn.

26. Lý Hiếu Bình: “Quan hệ Trung Việt trước trận Hoàng Sa”, BBC.

27. www.bbc.co.uk/vietnamese.

28. Công hàm của Bộ Ngoại giao Việt Nam Cộng hòa gửi các thành viên ký kết định ước của Hội nghị quốc tế về Việt Nam tại Paris năm 1973.

29. Tuyên cáo của Chính phủ Việt Nam Cộng hòa về chủ quyền trên những hòn đảo ở ngoài khơi bờ biển Việt Nam Cộng hòa. Ký hiệu 6360-ĐII-VNCH, lưu tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, thành phố Hồ Chí Minh.

30. Bộ Dân vận Sài Gòn, *Hoàng Sa lãnh thổ Việt Nam Cộng hòa*, Sài Gòn, 3-1974.

31. Monique Chemiller – Gendreau (1998), *Chủ quyền trên 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.90.